

KẾ HOẠCH

Hoạt động Phòng chống các rối loạn do thiếu I ốt năm 2018

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

I. TÌNH HÌNH CHUNG

- Dân số: 537.002 người.
- Số người 45- 69 tuổi: 108.508.
- Tổng số huyện, thành phố: 10.
- Tổng số xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã): 102.
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố: 10.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1. Công tác khám tư vấn và quản lý, điều trị: Tổng số khám tư vấn và điều trị bệnh bướu cổ trong năm 755 lượt, trong đó Basedow 463, bướu cổ đơn thuần 254, suy giáp 38. Số bệnh nhân quản lý trong năm là 120, trong đó Basedow 39, bướu cổ đơn thuần 76, suy giáp 05.

- Khám đánh giá hiệu quả phòng bệnh bằng muối I ốt tại 10 xã thuộc 10 huyện, thành phố: Số người khám 1.530, số người mắc bệnh bướu cổ 55, tỷ lệ bướu cổ 3,6% (kế hoạch < 5%).

- Khám điều tra dịch tễ bướu cổ lứa tuổi học sinh 8-10 tuổi tại 10 trường thuộc 10 huyện, thành phố: Tổng số học sinh được khám 1.698; số học sinh mắc bướu cổ 58; tỷ lệ bướu cổ 3,4%.

- Tỷ lệ bướu cổ chung 3,5% (kế hoạch < 5%).

2. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe: In và cấp phát tài liệu tuyên truyền Phòng chống các rối loạn do thiếu I ốt (CRLTI) hưởng ứng Ngày vận động toàn dân mua và sử dụng muối I ốt 2/11, tài liệu truyền thông 1.200 bộ, treo 12 băng rôn.

3. Công tác đào tạo, tập huấn: Tổ chức 02 lớp tập huấn về Phòng chống CRLTI cho 80 người là các trưởng, phó thôn, phụ nữ, cộng tác viên y tế thôn và đoàn thanh niên của thôn tại 2 xã Đăk Hà của huyện Tu Mơ Rông và thị trấn Đăk Glei của huyện Đăk Glei.

4. Công tác kiểm tra, giám sát muối I ốt thường quy

- Giám sát tại hộ gia đình:

- + Số hộ gia đình giám sát 300, số xã giám sát 20, số thôn giám sát 60.
- + Số mẫu muối lấy làm xét nghiệm 300, số mẫu có hàm lượng I ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh 297/300, đạt 99,0% (mục tiêu > 95%).
- Giám sát tại các cơ sở: Thường xuyên giám sát lấy mẫu muối I ốt tại tổng kho xét nghiệm xác định nồng độ I ốt. Số lượng mẫu muối đạt 100% kế hoạch năm, 100% số mẫu đạt tiêu chuẩn về nồng độ I ốt cho phép.

III. KHÓ KHĂN, THUẬN LỢI

1. Thuận lợi

- Được sự chỉ đạo về chuyên môn của Bệnh viện Nội Tiết Trung ương, sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở Y tế; sự tham gia tích cực của các thành viên Ban quản lý dự án trong công tác triển khai các hoạt động.
- Ban Quản lý dự án đã chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch và phối hợp tốt với các đơn vị liên quan thực hiện dự án.
- Dự án nhận được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân trong tỉnh.

2. Khó khăn: Còn nhiều xã chưa có nguồn thuốc điều trị bệnh bướu cổ, người bệnh nhận thuốc ở tuyến trên phải đi lại nhiều.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG CÁC RỐI LOẠN DO THIẾU I ỐT NĂM 2018

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 20/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2015 - 2025;
2. Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020;
3. Quyết định số 346/QĐ-BYT ngày 30/01/2015 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch phòng chống bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2015-2020;
4. Quyết định số 4299/QĐ-BYT ngày 09/8/2016 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Dự án chủ động dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2016 - 2020;
5. Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch hành động phòng chống bệnh không lây nhiễm tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2016-2020;
6. Công văn số 220/BVNTTW ngày 30/3/2018 của Bệnh viện Nội tiết Trung ương về việc hướng dẫn nội dung hoạt động phòng chống bệnh đái tháo đường và các rối loạn do thiếu I ốt năm 2018;

7. Công văn số 216/SYT-VNY ngày 18/01/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc tham mưu triển khai kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm năm 2018;

8. Quyết định số 102/QĐ-SYT ngày 09/02/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

9. Quyết định số 07/QĐ-SYT ngày 13/3/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018;

10. Kế hoạch số 177/KH-KSBT ngày 27/3/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về việc công tác Kiểm soát bệnh tật năm 2018 đã được Sở Y tế tỉnh Kon Tum phê duyệt.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung: Chủ động nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm duy trì bền vững thành quả Phòng chống CRLTI đã đạt được; đồng thời ngăn ngừa tình trạng thiếu I ốt có thể quay trở lại trên địa bàn tỉnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hộ gia đình dùng muối I ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh > 97%.
- Tỷ lệ độ phủ muối I ốt 100%.
- Tỷ lệ bướu cổ ở lứa tuổi 8-10 tuổi < 5%.
- Tỷ lệ bướu cổ chung < 5%.

2. Chỉ tiêu

- Khám, quản lý 400 bệnh nhân mắc bệnh bướu cổ điều trị ngoại trú.
- Siêu âm tuyến giáp 120 bệnh nhân.
- Giám sát muối I ốt thường qui 300 hộ gia đình tại 20 xã.
- Khám, đánh giá hiệu quả phòng bệnh bằng muối I ốt tại 10 xã.
- Điều tra dịch tễ bệnh bướu cổ ở trẻ 8-10 tuổi cho 10 trường.
- Tập huấn 02 lớp.
- Chỉ đạo tuyến công tác Phòng chống CRLTI 04 huyện.
- Tổ chức đợt truyền thông hưởng ứng Ngày vận động toàn dân mua và sử dụng muối I ốt.

3. Chỉ tiêu theo từng huyện, thành phố: Kèm theo Phụ lục I.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tổ chức khám, tư vấn Phòng chống CRLTI

- Nội dung thực hiện: Khám, quản lý và điều trị tất cả bệnh nhân từ các

tuyên chuyển về và người dân có nhu cầu khám tư vấn về CRLTI, phương pháp xác định chẩn đoán bằng khám lâm sàng, siêu âm tuyến giáp và định lượng T₃, T₄, TSH trong máu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát hỗ trợ hoạt động Phòng chống CRLTI

2.1. Giám sát muối I ốt thường quy tại hộ gia đình

- Nội dung:
 - + Giám sát phỏng vấn đối tượng phụ nữ từ 18- 49 tuổi tại mỗi hộ gia đình về kiến thức phòng chống bệnh bướu cổ, bảo quản sử dụng muối I ốt ... theo bộ câu hỏi của Bệnh viện Nội tiết Trung ương.
 - + Xét nghiệm định tính I ốt trong mẫu muối tại hộ gia đình, mỗi hộ gia đình 01 mẫu.
- Địa bàn triển khai: Mỗi huyện, thành phố giám sát 02 xã, mỗi xã chọn ngẫu nhiên 3 thôn, mỗi thôn chọn 5 hộ gia đình (khoảng 300).
- Đơn vị thực hiện: Khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm.
- Thời gian thực hiện: Tháng 5, 6/2018.

2.2. Kiểm tra chất lượng muối I ốt tại Công ty Thương mại Kon Tum

- Nội dung: Kiểm tra ngẫu nhiên 30 mẫu muối tại kho muối của Công ty Thương mại Kon Tum.
- Đơn vị thực hiện: Khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm.
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 1-12/2018.

2.3. Giám sát, hỗ trợ tuyến huyện phòng, chống CRLTI

- Nội dung: Hỗ trợ cán bộ y tế tuyến huyện để củng cố chẩn đoán, điều trị bệnh tuyến giáp tại tuyến huyện; trao đổi kinh nghiệm về khám, phát hiện bệnh tuyến giáp (suy giáp, bướu cổ đơn thuần, Basedow).
- Đơn vị thực hiện: Khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm.
- Thời gian thực hiện: Tháng 7/2018.

3. Khám đánh giá, điều tra tại cộng đồng

3.1. Khám đánh giá hiệu quả phòng bệnh bằng muối I ốt

- Nội dung: Tổ chức khám điều tra, đánh giá từ 100 - 150 người dân của 10 xã thuộc 10 huyện, thành phố để xác định tỷ lệ bướu cổ trong cộng đồng, từ đó so sánh độ tăng giảm của tỷ lệ bướu cổ chung, đánh giá được hiệu quả phòng bệnh của muối I ốt.
- Đơn vị thực hiện: Khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm.
- Thời gian thực hiện: Tháng 8/2018.

3.2. Khám điều tra dịch tễ bướu cổ ở học sinh 8-10 tuổi

- Nội dung: Số trường học điều tra: 10 trường, mỗi huyện 01 trường.
- Tại mỗi trường: Tổ chức khám điều tra cho 100 học sinh từ 8-10 tuổi của 10 trường thuộc 10 huyện, thành phố để xác định tỷ lệ bướu cổ và so sánh với năm trước.
- Đơn vị thực hiện: Khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm.
- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2018.

4. Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực Phòng chống CRLTI

- Số lớp: 02.
- Số lượng và thành phần học viên: 70 học viên, gồm thôn trưởng hoặc thôn phó, phụ nữ thôn, cộng tác viên y tế, đoàn thanh niên thôn thuộc các xã của huyện Kon Rẫy và huyện Kon Plong.
- Giảng viên: Bác sĩ khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.
- Thời gian dự kiến: Tháng 10/2018.

5. Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe về hoạt động Phòng chống CRLTI

5.1. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục sức khỏe hoạt động Phòng chống CRLTI hưởng ứng Ngày toàn dân mua, sử dụng muối và các chế phẩm có I ốt (ngày 02/11/2018).

- Viết bài tuyên truyền Phòng chống CRLTI để tuyên truyền trên Báo, Đài Phát thanh- Truyền hình, trang Website của Sở Y tế tỉnh Kon Tum và của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, xe loa cổ động.
- Đơn vị thực hiện: Khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm phối hợp với khoa Truyền thông, giáo dục sức khỏe.
- Thời gian thực hiện: Tháng 11/2018.

5.2. In tài liệu tuyên truyền Phòng chống CRLTI: Các tài liệu này sẽ được sử dụng trong quá trình triển khai hoạt động tuyên truyền Phòng chống CRLTI hưởng ứng Ngày toàn dân mua, sử dụng muối và các chế phẩm có I ốt (ngày 02/11/2018) và cung cấp cho tuyến huyện, xã.

- Số lượng in: 600 bộ.
 - Đơn vị thực hiện: Phòng Tài chính- Kế toán, phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ phối hợp với khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm.
 - Thời gian in: Tháng 4- 5/2018.
- 5.3. Tập huấn truyền thông
- Số lớp: 02.

- Số lượng và thành phần học viên: 70 học viên, gồm thôn trưởng hoặc thôn phó, phụ nữ thôn, cộng tác viên y tế, đoàn thanh niên thôn thuộc các xã của huyện Đắk Hà và huyện Đắk Glei.

- Giảng viên: Bác sĩ khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

- Thời gian dự kiến: Tháng 11/2018.

6. Tham gia các hội nghị, hội thảo về công tác Phòng chống CRLTI

- Thành phần tham gia: Cán bộ y tế chuyên trách Phòng chống CRLTI.

- Thời gian tham gia: Khi có Giấy mời của tuyến trên.

IV. KINH PHÍ: Kèm theo Phụ lục II.

1. Tổng kinh phí: 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng chẵn*).

2. Nguồn kinh phí: Chi từ nguồn kinh phí Sự nghiệp y tế được Sở Y tế giao năm 2018 (hỗ trợ Phòng chống rối loạn do thiếu I ốt).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

1.1. Khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm

- Làm đầu mối, chủ trì việc tổ chức triển khai toàn bộ các hoạt động theo kế hoạch này và chịu trách nhiệm hoàn thành các thủ tục quyết toán kinh phí sử dụng theo đúng quy định hiện hành.

- Tham mưu việc đánh giá tiến độ thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, rút kinh nghiệm; báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động Phòng chống CRLTI năm 2018 đúng quy định.

1.2. Khoa Truyền thông, giáo dục sức khỏe: Phối hợp với khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm triển khai công tác truyền thông, viết bài tuyên truyền, giáo dục sức khỏe Phòng chống CRLTI.

1.3. Phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ

- Rà soát nội dung kế hoạch hoạt động Phòng chống CRLTI năm 2018 trước khi trình lãnh đạo đơn vị.

- Phối hợp khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm tham mưu việc đánh giá tiến độ thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, rút kinh nghiệm; báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động Phòng chống CRLTI năm 2018 đúng quy định.

1.4. Phòng Tài chính- Kế toán

- Phối hợp tham mưu cho Giám đốc công tác mua sắm, đấu thầu theo quy định tài chính.

- Thực hiện kiểm soát chế độ chi và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành; rà soát nội dung kế hoạch hoạt động trước khi trình lãnh đạo đơn vị.

1.4. Phòng Tổ chức- Hành chính: Bố trí xe ô tô phục vụ cho triển khai các hoạt động Phòng chống CRLTI theo kế hoạch này.

2. Đề nghị Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các nội dung hoạt động Phòng chống CRLTI trên cơ sở kế hoạch của tỉnh.

- Hướng dẫn, chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và phối hợp chặt chẽ với tuyến trên khi tổ chức các hoạt động.

- Báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện hàng quý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bệnh viện Nội tiết Trung ương;
- Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên;
- Sở Y tế tỉnh Kon Tum;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo TT KSBT;
- Các khoa, phòng có liên quan thuộc TT KSBT;
- Lưu: VT, KLN, KHN, TCKT.

Quản lý *Nguyễn Lộc Vương*

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lộc Vương

Phụ lục I
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG CÁC RỐI LOẠN DO THIẾU I-ÔT NĂM 2018
 (Kèm theo Kế hoạch số 247/KH-KSBT ngày 04/4/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Tuyển tỉnh	Tuyển huyện									
					Kon Tum	Đăk Hà	Đăk Tô	Tu Mơ Rông	Ngọc Hồi	Đăk Glei	Sa Thầy	Kon Rẫy	Kon Plong	La H'Drai
1	Quản lý (khám) bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	400	400										
2	Siêu âm tuyến giáp	Người	120	120										
3	Giám sát muối I ốt thường quy nơi phân phối	Mẫu	360	360										
4	Giám sát muối I ốt thường quy tại hộ gia đình	Xã	20	20	(2)	(2)	(2)	(2)	(2)	(2)	(2)	(2)	(2)	(2)
5	Đánh giá hiệu quả phòng bệnh bằng muối I ốt	Xã	10	10	(1)	(1)	(1)	(1)	(1)	(1)	(1)	(1)	(1)	(1)
6	Điều tra dịch tễ bướu cổ 8-10 tuổi	Trường	10	10	(2)	(1)	(1)	(1)	(1)	(1)	(1)	(1)	(1)	
7	Chi đạo tuyển	Huyện	4	4										
8	Tập huấn	Lớp	2	2								(1)	(1)	

- Đối với các chỉ tiêu của tuyển huyện, khoa có trách nhiệm tham mưu và tổ chức thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật nhằm đạt chỉ tiêu giao và tổng hợp, báo cáo theo quy định.
- Các chỉ tiêu (...) là chỉ tiêu của tuyển tỉnh nhưng được phân rã thực hiện tại từng huyện, thành phố.

Phụ lục II

KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG CÁC RỐI LOẠN DO THIẾU I ỚT 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 247/KH-KSBT ngày 04/4/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Định mức	Thành tiền
A	KINH PHÍ SỰ NGHIỆP Y TẾ HỖ TRỢ NĂM 2018				100,000
I	Giám sát MI thường quy: 300 hộ gia đình/20 xã/10 huyện, thành phố				15,100
1	Tiền công tác phí (48 ngày x 1 người)	Ngày	48	150	7,200
2	Tiền ngủ (38 đêm x 1 người)	Đêm	38	150	5,700
3	Tiền khoán đi lại bằng xe máy dự kiến: (1.600 km x 1.000đồng/km)	Km	1,600	1	1,600
4	Tiền phô tô bộ câu hỏi hộ gia đình (2.000đồng/bộ x 300 bộ)	Bộ	300	2	600
II	Đánh giá hiệu quả phòng bệnh bằng MI: tại 10 xã/10 huyện, thành phố (khám điều tra bướu cổ)				6,800
1	Tiền công tác phí (25 ngày x 1 người)	Ngày	25	150	3,750
2	Tiền ngủ (15 đêm x 1 người)	Đêm	15	150	2,250
3	Tiền xăng xe máy dự kiến khoán: (800 km x 1.000 đồng/km)	Km	800	1	800
III	Điều tra dịch tễ bướu cổ 8- 10 tuổi /10 trường, mỗi trường 100 học sinh				5,750
1	Tiền công tác phí (20 ngày x 1 người)	Ngày	20	150	3,000
2	Tiền ngủ (15 đêm x 1 người)	Đêm	15	150	2,250
3	Tiền khoán đi lại bằng xe máy dự kiến: 500 km x 1000 đồng/km	Km	500	1	500
IV	Huấn luyện PC CRLTI : 1 ngày/lớp, 35 HV/lớp x 2 lớp				22,480
1	Tiền thuê, trang trí hội trường (190.000đồng/lớp x 2 lớp)	Lớp	2	190	380
2	Tiền nước uống học viên và giảng viên (35 người x 30.000đ/ngày x 1 ngày/lớp x 2 lớp)	Người	70	30	2,100
3	Tiền giảng viên (500.000 đồng/buổi x 4 buổi)	Buổi	4	500	2,000
4	Tiền Văn phòng phẩm (35 bộ/lớp x 2 lớp)	Bộ	70	10	700
5	Tiền phô tô tài liệu (35 bộ/ lớp x 2 lớp)	Bộ	70	12	840
6	Tiền hỗ trợ học viên tuyến xã (100.000đồng/người/ngày x 35 người/lớp x 2 ngày/lớp x 2 lớp)	Người	140	100	14,000
7	Tiền công tác phí giảng viên và lái xe (150.000đồng/người/ngày x 2 người x 2 ngày)	Ngày	4	150	600
8	Tiền ngủ (150.000đồng/đêm x 2 đêm x 2 người)	Đêm	4	150	600
9	Tiền xăng xe dự kiến: 400 km (hệ số 0,17)	Lít	70	18	1,260
V	Tuyên truyền "Ngày toàn dân mua, dùng muối và các chế phẩm có I-ốt"				29,680
1	<i>Tập huấn tuyên truyền, 35 học viên/lớp - 1 ngày/lớp x 2 lớp</i>				<i>22,480</i>
1.1	Tiền thuê, trang trí hội trường (190.000đồng/lớp x 2 lớp)	Lớp	2	190	380
1.2	Tiền nước uống học viên và giảng viên (35 người x 30.000đ/ngày x 1 ngày/lớp x 2 lớp)	Người	70	30	2,100
1.3	Tiền giảng viên (500.000 đồng/buổi x 4 buổi)	Buổi	4	500	2,000
1.4	Tiền Văn phòng phẩm (35 bộ/lớp x 2 lớp)	Bộ	70	10	700

1.5	Tiền phô tô tài liệu (35 bộ/ lớp x 2 lớp)	Bộ	70	12	840
1.6	Tiền hỗ trợ học viên tuyến xã (100.000đồng/người/ngày x 35 người/lớp x 2 ngày/lớp x 2 lớp)	Người	140	100	14,000
1.7	Tiền công tác phí giảng viên và lái xe (150.000đồng/người/ngày x 2 người x 2 ngày)	Ngày	4	150	600
1.8	Tiền ngủ (150.000đồng/đêm x 2 đêm x 2 người)	Đêm	4	150	600
1.9	Tiền xăng xe dự kiến: 400 km (hệ số 0,17)	Lít	70	18	1,260
2	Hợp đồng tuyên truyền với Trung tâm TT-GDSK tỉnh				7,200
2.1	Băng rôn (12 tấm x 400.000đồng/tấm)	Tấm	12	400	4,800
2.2	In ấn tài liệu tuyên truyền	Bộ	600	4	2,400
VI	Chỉ đạo tuyến, 4 huyện				3,040
1	Tiền công tác phí (150.000đồng/ngày/người x 2 ngày x 1 người x 4 huyện)	Ngày	8	150	1,200
2	Tiền ngủ (150.000đồng/đêm/người x 4 đêm x 1 người)	Đêm	4	150	600
3	Tiền khoán xăng xe máy dự kiến: (620 km x 1.000 đồng/km x 2 người)	Km	1,240	1	1,240
VII	Chi khác (Công tác phí hội nghị, tập huấn ngoài tỉnh, in ấn)				17,150
B	KINH PHÍ CTMT CHUYỂN NGUỒN NĂM 2017				0
C	KINH PHÍ CTMT ĐƯỢC GIAO NĂM 2018				0
Tổng cộng: (A+B+C)					100,000

(Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn)

CHUYÊN TRÁCH

PHÒNG KH-NV

PHÒNG TC-KT



Nguyễn Bá Trí

Nguyễn Quốc Việt

Nguyễn Đăng Khoa

Nguyễn Lộc Vương